BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG, CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH QUỸ THÚC ĐẨY SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ (LẦN 1)

Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ về Quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế quản lý tài chính Quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tổ chức lấy ý kiến góp ý đối với Hồ sơ hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ về Quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế quản lý tài chính Quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (Công văn số Công văn số 4227/BCT-ĐCK ngày 09 tháng 6 năm 2026 và Công văn số 5184/BCT-ĐCK ngày 07 tháng 7 năm 2026).

1. Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi ý kiến góp ý: 08
2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Bộ Ngoại giao	Đề nghị Bộ Công Thương rà soát, bổ sung đầy đủ hồ sơ lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao để hoàn thiện các dự thảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL.
		Đề nghị làm rõ thêm khó khăn, vướng mắc dẫn đến thực tế là 16 năm kể từ khi Luật SD NL TK&HQ được thông qua đến nay, chưa có doanh nghiệp hay tổ chức, cá nhân nào được vay vốn ưu đãi từ ngân hàng phát triển hoặc các Quỹ, qua đó làm rõ tính hiệu quả, khả thi của việc thành lập Quỹ Thúc đẩy SD NL TK&HQ	Bộ Công Thương giải trình như sau: - Về thể chế chính sách: Để triển khai Luật SDNL TK&HQ (số 50/2010/QH12), một hệ thống các văn bản pháp luật liên quan bao gồm các Nghị định, Thông tư, Quyết định, tiêu chuẩn, quy chuẩn... được ban hành, cụ thể: i) Quyết định số 68/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phương tiện, thiết bị TKNL

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			được trang bị, mua sắm đối với cơ quan, đơn vị sử dụng NSNN; ii) Quyết định số 24/2018/QĐ-TTg ngày 18/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị SDNL phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới; iii) Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/03/2019 về CTQG về SDNL TK&HQ giai đoạn 2019 -2030; iv) Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/05/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện 8); v) Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/07/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; vi) Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (thay thế Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023). Việc hình thành hệ thống văn bản pháp lý về SDNL TK&HQ một cách đồng bộ, thống nhất đã thúc đẩy sự vào cuộc của hệ thống chính trị trên phạm vi toàn quốc, đã làm thay đổi nhận thức và hành vi của toàn xã hội. Các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức chính trị xã hội nhiệt tình ủng hộ và hăng hái vào cuộc tham gia các hoạt động hiệu quả năng lượng. Nhìn chung, hệ thống các văn bản pháp luật về SDNL TK&HQ của Việt Nam hiện nay đã tương đối đầy đủ và đồng bộ, tạo nên khung pháp lý cần thiết cho việc triển khai hoạt động, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về SDNL TK&HQ, đảm bảo sự thống nhất trong việc áp dụng pháp luật về SDNL TK&HQ, giúp cải thiện hiệu quả của nền kinh tế, đồng thời giúp bảo tồn nguồn năng lượng quốc gia, bảo vệ môi trường và giảm phát thải khí nhà kính, đóng góp cho công cuộc giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, tiết kiệm các nguồn lực đầu tư, từng bước thực hiện các cam kết về bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu. - Về thực tiễn thực hiện chính sách: Sau 16 năm triển khai thi hành Luật SDNL TK&HQ (2010), đến nay

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			cũng chưa có doanh nghiệp hay tổ chức cá nhân nào được vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB), hay vay từ Quỹ Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ (đến nay Bộ Công Thương chưa thành lập quỹ này), hoặc vay Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia cho các hoạt động SDNL TK&HQ. Chỉ một số ít dự án đã tiếp cận Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam. Các hoạt động SDNL TK&HQ cũng ít nhận được hỗ trợ về tín dụng, tài chính. Điều đó bộc lộ một số bất cập cần phải kịp thời điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn hoạt động sử dụng TKNL. Thời gian qua, việc huy động các nguồn lực cho chuyển đổi công nghiệp xanh, bền vững, SDNL TK&HQ từ nguồn năng lượng tại Việt Nam còn thiếu và yếu không đáp ứng yêu cầu của thị trường. Các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam còn thiếu các cơ chế tài chính hỗ trợ doanh nghiệp trong tuân thủ các quy định xanh nên hàng hóa của Việt Nam thiếu tính cạnh tranh khi thâm nhập thị trường quốc tế trong thời gian tới. Các rào cản chính bao gồm: i) hạn chế tiếp cận nguồn tài chính dài hạn, với mức giá phù hợp, đặc biệt là đối với các dự án TKNL công nghiệp và xây dựng; ii) nhận thức về rủi ro kỹ thuật và hiệu suất cao của các ngân hàng thương mại; iii) quy mô dự án nhỏ và phân tán, dẫn đến chi phí giao dịch cao; iv) năng lực hạn chế của các nhà phát triển dự án, các công ty dịch vụ năng lượng (ESCO) và người sử dụng cuối cùng trong việc chuẩn bị các dự án khả thi về mặt tài chính. a) Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho hoạt động TKNL Tại Việt Nam, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư được quy định theo lĩnh vực đầu tư hoặc địa bàn đầu tư. Quy định cao nhất là tại Luật Đầu tư. + Ưu đãi đầu tư: Ưu đãi đầu tư chủ yếu dưới hình thức thuế như thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và thuế xuất, nhập khẩu (XNK) và tiền thuê và sử dụng đất dành cho dự án đầu tư mới hoặc dự án mở rộng đầu tư trong đó có dự án sản xuất sản phẩm TKNL và những dự án trong các vùng và lĩnh vực ưu đãi đầu tư do Chính phủ quy định. Lĩnh vực ưu

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			đãi đầu tư hiện nay đang được phân loại theo đầu ra của sản xuất nên không xác định được dự án đầu tư TKNL có nằm trong danh mục ưu đãi không. Địa bàn ưu đãi đầu tư chủ yếu là nông thôn, miền núi nơi tiêu thụ năng lượng ít và ít có các DNCN lớn. Ưu đãi dành cho phát triển các Cụm công nghiệp (CCN) thì tập trung vào xây dựng cơ sở hạ tầng kết nối CCN với bên ngoài. Theo danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP thì ngành nghề ưu đãi đầu tư đã bao gồm sản xuất sản phẩm TKNL, tuy nhiên chưa có quy định ưu đãi cho hoạt động đầu tư nâng cấp, cải tạo dây chuyền sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất bằng công nghệ TKNL, thực hiện các giải pháp TKNL, trong khi đây mới là lĩnh vực chính cần được ưu đãi thúc đẩy đầu tư. Như vậy, DAĐTTKNL chưa có trong danh mục ưu đãi đầu tư. + Hỗ trợ đầu tư: Hỗ trợ đầu tư dưới nhiều hình thức từ nâng cao năng lực đến hỗ trợ tín dụng và phát triển thị trường được dành cho một số loại hình DN như DNVVN, DN công nghệ cao v.v. và xây dựng cơ sở hạ tầng bên ngoài các khu CN, vùng kinh tế, khu công nghệ cao.v.v. Mặc dù không có quy định hỗ trợ liên quan đến lĩnh vực đầu tư TKNL, nhưng các doanh nghiệp thuộc các loại hình được hỗ trợ nêu trên có thể tiếp cận các nguồn tài chính hỗ trợ khi thực hiện dự án TKNL. Hạn chế quan trọng nhất về mặt pháp lý là các chính sách khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực TKNL (như: hỗ trợ vốn, đất đai, miễn giảm thuế, phí) chưa được nêu cụ thể trong các hướng dẫn thực hiện các chương trình/kế hoạch này và các VBQPPL về tín dụng, thuế, đầu tư, đất đai nên thực tế chưa đi vào cuộc sống, chưa có tác dụng khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư lớn vào các lĩnh vực này một cách bền vững. b) Tín dụng xanh Tại Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng đã yêu cầu các ngân hàng thương mại (NHTM) tăng dần tỷ trọng tín dụng

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			xanh trong cơ cấu danh mục tín dụng đầu tư, trong đó có cả tín dụng cho đầu tư dự án TKNL. Văn bản này đã cho phép và khuyến khích các NHTM đưa ra các sản phẩm tín dụng xanh ưu đãi và cũng yêu cầu các tổ chức này báo cáo kết quả hoạt động tín dụng xanh cho NHNN theo quý. Tuy nhiên chính sách mới thực thi và kết quả không cao như mong muốn của các nhà hoạch định chính sách do các NHTM gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm, đánh giá, thẩm định các dự án TTX để cho vay. Ngày 21/7/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc định hình khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động đầu tư bền vững tại Việt Nam. Quyết định này làm rõ các tiêu chí môi trường và quy trình xác nhận cụ thể cho các dự án đầu tư mong muốn được công nhận thuộc danh mục phân loại xanh, mở đường cho việc tiếp cận các cơ chế tài chính ưu đãi như tín dụng xanh và trái phiếu xanh. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22/8/2025. - Ngày 17/09/2026 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 46/2026/QĐ-TTg Quy định về hướng dẫn xác định dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn ESG, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2026. Tiêu chí dự án xanh (Phụ lục I): Áp dụng cho các lĩnh vực gồm: Năng lượng, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên nước, Nông - Lâm - Thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học, Công nghiệp chế biến - chế tạo, và Dịch vụ môi trường. Mặc dù Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 2 Quyết định nêu trên (Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg và Quyết định số 46/2026/QĐ-TTg), tuy nhiên đến thời điểm hiện nay (tháng 9/2026), Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vẫn chưa có Thông tư hướng dẫn thực hiện các quyết định này nên các doanh nghiệp và các NHTM đều lúng túng trong việc cho vay. Vì vậy, cần phải đưa danh mục, tiêu chí các dự án đầu tư TKNL vào các dự án được cấp tín dụng

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			xanh để đảm bảo thực hiện ưu đãi đầu tư cho các dự án TKNL. Mặt khác, thời gian qua, việc huy động các nguồn lực cho chuyển đổi công nghiệp xanh, bền vững, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn năng lượng tại Việt Nam còn thiếu và yếu không đáp ứng yêu cầu của thị trường. Các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam còn thiếu các cơ chế tài chính hỗ trợ doanh nghiệp trong tuân thủ các quy định xanh nên hàng hóa của Việt Nam thiếu tính cạnh tranh khi thâm nhập thị trường quốc tế trong thời gian tới. Trong khi đó, tại Châu Âu, Mỹ, Hàn Quốc và các nước trong Asean đều có các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi dây chuyền sản xuất để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về môi trường mới như: Cơ chế khuyến khích thúc đẩy Thỏa thuận tự nguyện (Voluntary Agreement System) được áp dụng rộng rãi tại các nước thuộc liên minh Châu Âu, Mỹ, hay cơ chế hỗ trợ công ty dịch vụ năng lượng (ESCO) của Hàn Quốc hay Thái Lan đã được triển khai mạnh mẽ. Các rào cản chính bao gồm: i) hạn chế tiếp cận nguồn tài chính dài hạn, với mức giá phù hợp, đặc biệt là đối với các dự án tiết kiệm năng lượng công nghiệp và xây dựng; ii) lo ngại về rủi ro kỹ thuật và hiệu quả kinh tế của các NHTM; iii) quy mô dự án nhỏ và phân tán, dẫn đến chi phí giao dịch cao; iv) năng lực hạn chế của các nhà phát triển dự án, các công ty dịch vụ năng lượng (ESCO) và người sử dụng cuối cùng trong việc chuẩn bị các dự án khả thi về mặt tài chính. Các nguồn hỗ trợ tài chính công hiện có cho hiệu quả năng lượng và năng lượng sạch còn rải rác và chủ yếu dựa trên đầu vào, với các chương trình nhỏ và có thời hạn. Không có cơ chế tài trợ có cấu trúc, hướng đến hiệu quả hoạt động nào có thể tận dụng một cách có hệ thống vốn thương mại quy mô lớn, thu hút tài chính khí hậu quốc tế và cung cấp sự chia sẻ rủi ro có mục tiêu cho các khoản đầu tư vào hiệu quả năng lượng. Đánh giá chung: sau 16 năm, hạn chế của các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực TKNL bằng các công cụ tài chính truyền thống (như: hỗ trợ vốn, đất đai, miễn giảm thuế, phí) chưa có văn bản

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			hướng dẫn cụ thể về tín dụng, thuế, đầu tư, đất đai nên chưa có tác dụng khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực này một cách bền vững. Các công cụ tài chính phi truyền thống vận hành dưới dạng Quỹ tài chính đã được giới thiệu và từng bước đưa vào áp dụng tại Việt Nam thời gian gần đây đã đạt được những kết quả thành công nhất định ở quy mô thử nghiệm và đã chứng minh Quỹ tài chính là công cụ phù hợp để thúc đẩy thị trường TKNL chưa phát triển tại Việt Nam hiện nay. Triển khai thực hiện Luật SDNL TK&HQ (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 77/2025/QH15) và Nghị định số 30/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật SDNL TK&HQ, Bộ Công Thương chuẩn bị hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ với mục tiêu giúp cho các nguồn lực tài chính hỗ trợ đầu tư cho các hoạt động TKNL được thống nhất, tập trung, tránh dàn trải để tăng hiệu quả cho các hoạt động hỗ trợ cụ thể của Chính phủ đối với đầu tư TKNL. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đang tác động toàn diện đến quá trình quản lý sản xuất, thay đổi mô hình kinh doanh đem lại tiềm năng lớn trong việc sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, nguyên vật liệu trong sản xuất và kinh doanh. Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ ra đời và hoạt động sẽ là công cụ tài chính để thúc đẩy các quá trình chuyển đổi phù hợp với trình độ công nghệ mới. Các giải pháp về TKNL cũng là một trong những đòi hỏi để góp phần thực hiện Quy hoạch điện VIII (Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (thay thế Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023). Việc thành lập Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ là hết sức cần thiết, nhằm tiếp tục quán triệt, thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước giải quyết được các vấn đề của thực tiễn trong nước đặt ra, phù hợp với luật pháp, thông lệ quốc tế, đồng thời tăng cường hiệu quả,

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			hiệu lực trong quản lý nhà nước, tăng cường các cơ chế khuyến khích, thúc đẩy hoạt động SDNL TK&HQ. Bên cạnh đó, việc thành lập Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ sẽ giúp Việt Nam kịp thời tận dụng, thu hút và huy động được các nguồn lực quốc tế để hỗ trợ, thúc đẩy quá trình đầu tư TKNK, chuyển đổi thị trường các sản phẩm TKNL.
2	Bộ Quốc phòng	2. Về nội dung dự thảo Quyết định - Để Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hoạt động đúng mục tiêu, tạo ra hiệu quả cao nhất, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung một điều, khoản có nội dung quy định đối tượng áp dụng. - Khoản 1 Điều 4: Việc miễn, giảm thuế thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về thuế và phải được quy định trong văn bản có hiệu lực pháp lý tương ứng. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung "được miễn nộp thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước" quy định tại khoản 1 Điều 4 của dự thảo để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về thuế.	2. Về nội dung dự thảo Quyết định Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Quốc phòng đã bổ sung một điều, khoản có nội dung quy định đối tượng áp dụng. **Điều 2 (mới). Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** 2. Quyết định này áp dụng đối với: a) Quỹ; HĐQL, BKS Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ; b) Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan nhà nước có liên quan đến tổ chức, hoạt động và quản lý tài chính của Quỹ; c) Các tổ chức tín dụng bao gồm NHTM hoặc các tổ chức tín dụng phi ngân hàng nhận ủy thác của Quỹ; tổ chức, cá nhân ủy thác vốn cho Quỹ; tổ chức, cá nhân tài trợ, viện trợ, đóng góp cho Quỹ; tổ chức chuyên môn, đơn vị thực hiện nhiệm vụ do Quỹ giao hoặc tài trợ; và tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của Quỹ. Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Quốc phòng đã bổ sung Tại **Điều 6 (mới). Nguyên tắc tổ chức và hoạt động**: "6. Được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với thu nhập từ hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của Quỹ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước." Bộ Công Thương giải trình như sau: Nguyên tắc bố trí vốn điều lệ cho Quỹ được nêu tại mục 3.4 của Tờ

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		- Điều 8 quy định về nguồn vốn và kinh phí chi quản lý Quỹ: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về nguyên tắc bố trí vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước gắn với kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan; Đối với các nguồn tài trợ, viện trợ từ nước ngoài, đề nghị bổ sung quy định việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý viện trợ và các quy định pháp luật có liên quan.	trình TTCP: Ngân sách nhà nước cấp vốn ban đầu (Dự kiến vốn điều lệ ban đầu khoảng 500 tỷ, từ nguồn vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 của Bộ Công Thương). Từ năm 2030 Bộ Công Thương sẽ phối hợp Bộ Tài chính để báo cáo Thủ tướng Chính phủ nâng vốn điều lệ tùy theo thực tiễn hoạt động của Quỹ.
		3. Về tính thống nhất của hệ thống pháp luật: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát dự thảo Quyết định để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, thuế, quản lý tài trợ, viện trợ,...	Tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Quốc phòng. Đối với các nguồn tài trợ, viện trợ từ nước ngoài, Bộ Công Thương bổ sung quy định việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý viện trợ và các quy định pháp luật có liên quan.
3	Bộ Tài chính	1. Ý kiến tham gia chung Các nội dung quy định tại dự thảo Quyết định về tổ chức, hoạt động, tài chính còn sơ sài, chưa đầy đủ và cụ thể (ví dụ các cơ chế cho vay chưa được quy định cụ thể về đối tượng, lãi suất, thời gian cho vay…); một số quy định tại dự thảo Quyết định chưa phù hợp với quy định pháp luật về ngân sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các quy định pháp luật liên quan. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương rà soát, hoàn thiện lại dự thảo Quyết định để trình Thủ tướng Chính phủ có cơ sở xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ; đồng thời để đảm bảo	Ý kiến giải trình của Bộ Công Thương: - Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với quan điểm chỉ đạo về TKNL, có nêu: + Khuyến khích đầu tư và sử dụng NLTK, hiệu quả, giảm phát thải, bảo vệ môi trường, thúc đẩy tăng năng suất lao động và đổi mới mô hình tăng trưởng, coi đây vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của toàn xã hội; khuyến khích đầu tư và sử dụng công nghệ, trang thiết bị TKNL, thân thiện với môi trường. + Nghiên cứu, hình thành quỹ về phát triển năng lượng bền vững để thúc đẩy SDNL TK&HQ và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa. Như vậy, chủ trương thành lập Quỹ Thúc đẩy SDNL TK&HQ đã được Bộ Chính trị cho phép tại Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		tính khả thi, tránh vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện sau khi Quyết định này được ban hành, phù hợp với chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan như Luật sửa đổi luật sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả năm 2025, Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, các văn bản Luật chuyên ngành khác.	bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Về cơ chế cho vay, đối tượng vay, lãi suất …. đã được Bộ Công Thương tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Quyết định mới
		Một số quy định tại dự thảo Quyết định chưa phù hợp với quy định pháp luật về ngân sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các quy định pháp luật liên quan. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương rà soát, hoàn thiện lại dự thảo Quyết định để trình Thủ tướng Chính phủ có cơ sở xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ; đồng thời để đảm bảo tính khả thi, tránh vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện sau khi Quyết định này được ban hành, phù hợp với chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan như Luật sửa đổi luật sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả năm 2025, Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, các văn bản Luật chuyên ngành khác	Ý kiến giải trình của Bộ Công Thương: - Chủ trương thành lập Quỹ Thúc đẩy SDNL TK&HQ đã được Bộ Chính trị cho phép tại Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. - Để bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo, mâu thuẫn giữa nhiều văn bản và thuận tiện cho việc tra cứu, áp dụng, Bộ Công Thương đề xuất hợp nhất toàn bộ nội dung về thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế quản lý tài chính và vốn điều lệ của Quỹ vào một Quyết định duy nhất của Thủ tướng Chính phủ, không ban hành riêng Điều lệ tổ chức và hoạt động hay quyết định riêng về cơ chế quản lý tài chính của Quỹ. - Bộ Công Thương đã xây dựng, rà soát đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật về ngân sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các quy định pháp luật liên quan
		2. Ý kiến tham gia cụ thể *a) Về căn cứ ban hành của Quyết định*: Luật Đầu tư	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính theo hướng: bổ sung Luật Đầu tư công số 90/2025/QH15 tại phần căn cứ ban hành của

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		công năm 2024 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15[1]; do đó, đề nghị quý Bộ bổ sung Luật này tại phần căn cứ ban hành của Quyết định.	Quyết định.
		b) Về phạm vi điều chỉnh (Điều 2): Đề nghị rà soát lại phạm vi điều chỉnh để bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định 30/2026/NĐ-CP[2].	Bộ Công Thương tiếp thu và đã bổ sung phạm vi điều chỉnh trong dự thảo Quyết định như sau: **Điều 2 (mới). Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** 2. Quyết định này áp dụng đối với: a) Quỹ; HĐQL, BKS Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ; b) Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, NHNNVN và các cơ quan nhà nước có liên quan đến tổ chức, hoạt động và quản lý tài chính của Quỹ; c) Các TCTD bao gồm NHTM hoặc các TCTD phi ngân hàng nhận ủy thác của Quỹ; tổ chức, cá nhân ủy thác vốn cho Quỹ; tổ chức, cá nhân tài trợ, viện trợ, đóng góp cho Quỹ; tổ chức chuyên môn, đơn vị thực hiện nhiệm vụ do Quỹ giao hoặc tài trợ; và tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của Quỹ.
		c) Về nguyên tắc hoạt động (Điều 4): Đề nghị xem xét lại sự phù hợp của quy định tại khoản 2 Điều 4 ("Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về các hoạt động tài chính của Quỹ của cơ quan quản lý nhà nước về tài chính và Kiểm toán Nhà nước") vì nội dung này liên quan đến trách nhiệm của các Bộ, ngành như Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, chứ không phải nguyên tắc hoạt động của Quỹ.	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính hoàn thiện các dự thảo theo hướng bổ sung 1 Điều về nguyên tác tổ chức và hoạt động của Quỹ như sau: **Điều 6 (mới). Nguyên tắc tổ chức và hoạt động** Quỹ hoạt động theo các nguyên tắc sau đây: 1. Phục vụ mục tiêu chính sách công về thúc đẩy SDNL TK&HQ, không đặt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, nhưng phải bảo toàn vốn điều lệ. 2. Bổ trợ, không thay thế thị trường tài chính; không cạnh tranh với các TCTD; không trùng lặp về nguồn thu, nhiệm vụ chi với NSNN. 3. Sử dụng nguồn lực đúng mục tiêu, hiệu quả, minh bạch; chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về hoạt động tài chính của cơ quan quản

[1]Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

[2]Thủ tướng Chính quyết định việc thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính, vốn điều lệ đối với Quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			lý nhà nước về tài chính và Kiểm toán Nhà nước theo quy định của pháp luật. 4. Tổ chức tinh gọn; toàn bộ nhiệm vụ nghiệp vụ của Quỹ có thể được thực hiện thông qua cơ chế ủy thác cho một hoặc một số tổ chức nhận ủy thác; Cơ quan quản lý Quỹ tổ chức theo chế độ kiêm nhiệm, Cơ quan điều hành Quỹ tổ chức theo chế độ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách, sử dụng bộ máy hiện có của Bộ Công Thương, trừ Kế toán trưởng hoạt động chuyên trách; không làm tăng biên chế hành chính, sự nghiệp. 5. Bảo đảm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm giữa cơ quan chủ quản, cơ quan quản trị, cơ quan kiểm soát, cơ quan điều hành và tổ chức nhận ủy thác; hoạt động công khai, minh bạch, bình đẳng, bảo đảm trách nhiệm giải trình và kiểm soát rủi ro. 6. Được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với thu nhập từ hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của Quỹ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.
		d) Về nhiệm vụ của Quỹ (Điều 5): Đề nghị rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của Quỹ tại Điều 5 để đảm bảo đầy đủ, đúng quy định tại Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, Nghị định số 30/2026/NĐ-CP và phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể một số nội dung chính như sau: - Điều 5 chưa quy định rõ về chức năng, nhiệm vụ huy động vốn, đầu tư của Quỹ như quy định tại khoản 2 Điều 41a Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; trong khi đó lại quy định về chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất vay vốn chưa được nêu rõ tại Điều 41a Luật này. - Việc quy định toàn bộ các chức năng, nhiệm vụ từ khoản 1 đến khoản 6 Điều 5 đều được ủy thác qua ngân hàng thương mại là chưa phù hợp với thực	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính đã hoàn thiện các dự thảo theo hướng: bổ sung nhiệm vụ huy động vốn và đầu tư vốn. Việc quy định nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất vay vốn được áp dụng cho các dự án TKNL có tính chất, đặc điểm tương tự như các dự án mà các NHTM đã cho vay nêu tại điểm 2 Điều 6 của dự thảo quyết định theo quy định của pháp luật. Mức hỗ trợ lãi suất vay vốn được quy định trong dự thảo quyết định thành lập Quỹ do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính đã hoàn thiện các dự thảo theo hướng: i) Quỹ chỉ ủy thác hoạt động cho vay qua NHTM; Cơ chế cho vay sẽ được áp dụng theo các quy định hiện hành của NHNN tại Thông tư số

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		tiễn, khó đảm bảo tính khả thi trong triển khai thực hiện do có nhiều nhiệm vụ không phải lĩnh vực chuyên môn của ngân hàng thương mại như việc tiếp nhận, quản lý các nguồn vốn, cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nâng cao năng lực chuyên gia, hỗ trợ chuyển đổi thị trường… - Về cơ quan nhận ủy thác của Quỹ: Bên cạnh các tổ chức tín dụng thương mại, Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT) là ngân hàng chính sách của Nhà nước chuyên thực hiện chính sách tín dụng đầu tư, đã có nhiều kinh nghiệm cho vay đối với các dự án đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội, công nghiệp trong lĩnh vực năng lượng, sản xuất phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng, đầu tư nâng cấp dây chuyền sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất bằng công nghệ tiết kiệm năng lượng,… Do đó, đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc, bổ sung thêm cơ quan nhận ủy thác là NHPT.	21/VBHN-NHNN ngày 16/7/2024 quy định về hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Nội dung này sẽ được quy định trong dự thảo quyết định thành lập Quỹ do Thủ tướng Chính phủ ban hành. ii) Các hoạt động còn lại gồm các nghiệp vụ của Quỹ như: huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn; tài trợ, đồng tài trợ; cung cấp hỗ trợ kỹ thuật; hỗ trợ chuyển đổi thị trường và quản lý hiệu suất phương tiện… quy định tại khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều 9; Quỹ Thúc đẩy SDNL TK&HQ sẽ lựa chọn một số TCTD khác để ủy thác hoặc Quỹ tự thực hiện nhiệm vụ. Bộ Công Thương có ý kiến như sau: Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) có kinh nghiệm trong hoạt động tín dụng đầu tư của Nhà nước. Tuy nhiên, để bảo đảm tính khách quan, minh bạch và cạnh tranh, Bộ trưởng Bộ Công Thương sẽ ban hành một bộ tiêu chí và điều kiện lựa chọn tổ chức nhận ủy thác phù hợp với các quy định của pháp luật. Việc lựa chọn tổ chức nhận ủy thác sẽ được thực hiện căn cứ vào các tiêu chí, điều kiện đã được ban hành. Các tổ chức tín dụng gồm VDB, các NHTM và các TCTD phi ngân hàng nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện đều có thể được xem xét lựa chọn làm tổ chức nhận ủy thác của Quỹ.
		đ) Về quyền hạn của Quỹ (Điều 6): Đề nghị xem xét lại quy định tại khoản 2 Điều 6 về "<u>Kiểm tra định kỳ và đột xuất</u> các ngân hàng thương mại…" để phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và quy định pháp luật chuyên ngành liên quan.	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính đã hoàn thiện các dự thảo theo hướng: việc thanh tra, kiểm tra các tổ chức nhận bảo lãnh sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ phối hợp với NHNN thực hiện theo các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng 2024; Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thông tư số 17/2023/TT-NHNN, quy định về kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng.

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		e) Về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành (Điều 7): Đề nghị rà soát lại quy định tại Điều 7 để đảm bảo tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả, theo hướng Hội đồng quản lý, Ban điều hành hoạt động chuyên trách, tránh việc tham gia kiêm nhiệm của các Bộ, ngành; theo đó, bỏ quy định đại diện Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tham gia Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ, vì: - Thực tế triển khai tại các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cho thấy cơ chế thành viên Hội đồng quản lý hoạt động kiêm nhiệm không hiệu quả, ảnh hưởng đến thời gian và sự linh hoạt trong việc ra quyết định của Hội đồng quản lý. - Thời gian qua, Hội đồng quản lý của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có hoạt động tín dụng, bảo lãnh (như Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã...) cơ bản đều theo hướng chuyên trách, không có đại diện của các Bộ, ngành tham gia. Đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, hiện nay Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng đang xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính đối với Quỹ này theo hướng Hội đồng quản lý của Quỹ <u>hoạt động chuyên trách.</u>	- Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến này đã chỉnh sửa dự thảo Tờ trình và dự thảo quyết định của TTCP theo hướng: i) Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát sẽ được lựa chọn từ các cán bộ có kinh nghiệm về công tác quản lý năng lượng và quản lý KT-TC đang công tác tại Bộ Công Thương để tham gia HĐQL, Ban Kiểm soát. Cơ quan quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. ii) Cơ quan điều hành Quỹ tổ chức theo chế độ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách, sử dụng bộ máy hiện có của Bộ Công Thương, trừ Kế toán trưởng hoạt động chuyên trách; tổ chức tinh gọn; không làm tăng biên chế hành chính, sự nghiệp của Bộ Công Thương Do Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ là quỹ quốc gia, Hội đồng quản lý Quỹ cần có lãnh đạo cấp Vụ, Cục của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Công Thương - tương tự cơ chế đã áp dụng đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (Điều 6 Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg) - nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng quản lý. Vì vậy, Bộ Công Thương đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cử cán bộ lãnh đạo cấp Vụ, Cục tham gia Hội đồng quản lý Quỹ; cho phép Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định danh sách các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ủy viên đại diện hai cơ quan này.
		g) Về nguồn vốn và kinh phí chi quản lý của Quỹ (Điều 8): - Đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ các nguồn vốn theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2026/NĐ-CP, gồm vốn chủ sở hữu, vốn huy động, vốn nhận	g) Về nguồn vốn và kinh phí chi quản lý của Quỹ: - Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính đã hoàn thiện các dự thảo theo hướng bổ sung đầy đủ các nguồn vốn theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2026/NĐ-CP, gồm vốn chủ sở hữu, vốn huy động, vốn nhận ủy thác đầu tư.

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		ủy thác đầu tư.	
		- Về vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp 500 tỷ đồng: Đề nghị Bộ Công Thương hoàn thiện hồ sơ, làm rõ cơ sở đề xuất mức vốn điều lệ, lộ trình cấp vốn; đánh giá cụ thể quy mô hoạt động, nhu cầu vốn thực tế, mô hình tài chính, khả năng huy động nguồn lực ngoài NSNN, phương án tự chủ tài chính, hiệu quả sử dụng vốn và tác động đến cân đối NSNN trong từng năm và cả giai đoạn; đồng thời đáp ứng đủ điều kiện được cấp vốn điều lệ quy định tại khoản 10 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025[3].	- Bộ Công Thương có ý kiến như sau: i) Căn cứ để xác định nhu cầu vốn điều lệ ban đầu là 500 tỷ đồng, Bô Công Thương đã giải trình cơ sở đề xuất mức vốn điều lệ tại mục 3.4 Nguồn vốn Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nêu tại Tờ trình TTCP. Bộ Công Thương báo cáo thêm như sau: Theo thông lệ quốc tế về thiết kế các Quỹ tài chính xúc tác cho lĩnh vực năng lượng - khí hậu (World Bank, Climate Investment Funds, Convergence Blended Finance), vốn điều lệ nhà nước không nhằm tài trợ toàn bộ nhu cầu thị trường mà đóng vai trò "vốn mồi" để kích hoạt dòng vốn thương mại đi kèm. - Công thức xác định VĐL ban đầu: VĐL ban đầu = Tổng nhu cầu vốn giai đoạn đầu (5 năm) × Tỷ lệ vốn mồi (α) Trong đó α (tỷ lệ vốn mồi/tổng nhu cầu thị trường) theo thông lệ các Quỹ TKNL/quỹ xanh giai đoạn khởi động thường ở mức 1,5% – 5%. - Áp dụng số liệu thực tế của Báo cáo: + Tổng nhu cầu đầu tư TKNL của 5 ngành trọng điểm (xi măng, thép, giấy, hóa chất, đồ uống) = 1.412 triệu USD ≈ 29.000 tỷ đồng. + 500 tỷ đồng / 29.000 tỷ đồng ≈ 1,7% tổng nhu cầu — nằm đúng trong dải chuẩn quốc tế (1,5% – 5%). Như vậy, đề xuất vốn điều lệ ban đầu với mức 500 tỷ đồng là hợp lý về mặt định lượng, với điều kiện đi kèm hệ số đòn bẩy tài chính kỳ vọng khoảng 6 – 10 lần (nhờ cơ chế Bảo lãnh rủi ro một phần - PRG và Tài chính kết hợp - Blended Finance), giúp mồi thêm khoảng 3.000 – 5.000

[3]Quy định tại khoản 10 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025: *Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước*.

<table>
<tr><th>STT</th><th>Đơn vị góp ý</th><th>Nội dung góp ý</th><th>Nội dung tiếp thu, giải trình</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
tỷ đồng vốn tư nhân/tín dụng.
Từ những căn cứ nêu trên, Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mức vốn điều lệ ban đầu của Quỹ là 500 tỷ đồng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 của Bộ Công Thương. Từ năm 2030 sẽ nâng lên 1.000 tỷ đồng tùy theo thực tiễn hoạt động của Quỹ.
Với 500 tỷ đồng vốn điều lệ được coi là vốn mồi của Nhà nước, Quỹ dự kiến huy động thêm nguồn vốn tư nhân/tín dụng trong và ngoài nước, qua đó Quỹ sẽ giúp nền kinh tế tiết kiệm chi phí năng lượng so với chi phí cơ hội của 500 tỷ đồng vốn đầu tư công theo ước tính như sau (hiệu ứng đòn bẩy). Báo cáo đã có một dữ kiện quan trọng để lượng hóa đòn bẩy: đó là khoản vay 200 triệu USD (tương đương khoảng 4.900 - 5.000 tỷ đồng) mà WB đề xuất ủy thác qua các NHTMCP - riêng khoản này đã gấp khoảng 10 lần VĐL 500 tỷ đồng. Có thể có 3 kịch bản đòn bẩy sau:
<table>
<tr><th>Kịch bản</th><th>Cơ sở giả định</th><th>Hệ số đòn bẩy</th><th>Vốn huy động thêm</th><th>Tổng vốn Quỹ điều phối</th></tr>
<tr><td>Thận trọng</td><td>Tương tự VEPF giai đoạn đầu, cơ chế bảo lãnh rủi ro chưa hoàn thiện</td><td>1: 3</td><td>~1.500 tỷ đồng</td><td>~2.000 tỷ đồng</td></tr>
<tr><td>Cơ sở</td><td>Có cơ chế bảo lãnh rủi ro một phần (PRG) từ một phần khoản WB + vốn đối ứng bắt buộc của NHTM</td><td>1: 6-7</td><td>~3.000 - 3.500 tỷ đồng</td><td>~3.500 - 4.000 tỷ đồng</td></tr>
<tr><td>Kỳ vọng</td><td>Khai thác trọn gói</td><td>1: 10</td><td>~5.000 tỷ</td><td>~5.500</td></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>STT</th><th>Đơn vị góp ý</th><th>Nội dung góp ý</th><th>Nội dung tiếp thu, giải trình</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
<table>
<tr><td>cao</td><td>WB 200 triệu USD + vốn đối ứng thương mại theo thông lệ PRG quốc tế (1:10-15)</td><td></td><td>đồng</td><td>tỷ đồng</td></tr>
</table>
- Ước tính giá trị tiết kiệm chi phí năng lượng quy đổi ra tiền cho nền kinh tế: Sử dụng chính đơn vị đo lường đã có trong Báo cáo (ví dụ ngành thép: đầu tư 9.230 tỷ đồng -> tiết kiệm 177 ktoe/năm -> giá trị quy đổi 3.240 tỷ đồng/năm), tỷ lệ tiết kiệm/vốn đầu tư của riêng ngành thép là khoảng 35%/năm (thời gian hoàn vốn ~2,9 năm). Đối chiếu với số liệu đánh giá ETP 2022 cho toàn nền kinh tế (4,36 tỷ USD đầu tư -> 361 triệu USD tiết kiệm/năm trong chu kỳ 12 năm), tỷ lệ bình quân toàn nền kinh tế chỉ khoảng 8,3%/năm. Do danh mục dự án của Quỹ sẽ ưu tiên các dự án công nghiệp có IRR hấp dẫn, kiến nghị sử dụng giả định thận trọng, hợp lý là tỷ lệ tiết kiệm/vốn bình quân 15% - 20%/năm cho danh mục dự án của Quỹ. Áp dụng tỷ lệ này vào tổng vốn Quỹ điều phối.
ii) Sau khi được thành lập HĐQL Quỹ sẽ xây dựng lộ trình cấp vốn; đánh giá cụ thể quy mô hoạt động, nhu cầu vốn, khả năng huy động nguồn lực ngoài NSNN, phương án tự chủ tài chính, hiệu quả sử dụng vốn và tác động đến cân đối NSNN trong từng năm và cả giai đoạn tùy theo tình hình thực tế. Dự kiến:
- Năm 2027: NSNN cấp 100 tỷ đồng;
- Năm 2028: NSNN cấp 200 tỷ đồng;
- Năm 2029: NSNN cấp 200 tỷ đồng;</td></tr>
<tr><td></td><td></td><td>- Về nguồn bổ sung hằng năm cho Quỹ: Tại điểm a khoản 2 điều 8, đề nghị sửa đổi như sau: "Vốn hình thành từ các khoản tài trợ, viện trợ... theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước <u>và</u> <u>pháp luật về quản lý và sử dụng vốn viện trợ</u></td><td>Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính đã chỉnh sửa dự thảo Tờ trình và dự thảo quyết định của TTCP.</td></tr>
</table>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<u>không hoàn lại</u>" do các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại đã được quy định đầy đủ.	
		- Về kinh phí chi quản lý cho hoạt động của Quỹ: Theo quy định tại khoản 10 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; các quỹ khi thành lập phải có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước. Do đó, để phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đề nghị bỏ quy định các khoản chi phí quản lý nêu trên *"được bố trí trong chi thường chuyên của Bộ Công Thương…"*.	Bộ Công Thương có ý kiến như sau: Đối với giai đoạn chuẩn bị thành lập và đưa Quỹ vào hoạt động, các chi phí phục vụ công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy và các điều kiện cần thiết để thành lập Quỹ được thực hiện trong khuôn khổ ngân sách hàng năm được cấp phát từ nguồn chi thường xuyên của Văn phòng Bộ Công Thương. Sau khi Quỹ đi vào hoạt động ổn định (sau 5 năm), kinh phí quản lý, vận hành của Quỹ được bảo đảm từ các nguồn thu hợp pháp của Quỹ theo cơ chế tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó có nguồn thu từ hoạt động cho vay, hoạt động ủy thác, v.v... Vì vậy Bộ Công Thương đề nghị Bộ Tài chính cân đối nguồn chi này cho Bộ Công Thương. Bô Công Thương sẽ cân đối thêm từ nguồn viện trợ không hoàn lại của EU cho CTQG về TKNL và tài trợ không hoàn lại của một số tổ chức tài chính quốc tế khác.
		h) Về trách nhiệm của Bộ Tài chính (khoản 2 Điều 9) Đề nghị **<u>bỏ</u>** trách nhiệm của Bộ Tài chính tại khoản 2 Điều 9 do: + Về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ: Tại khoản 4 điều 20 Nghị định số 30/2026/NĐ-CP đã quy định thẩm quyền ban hành cơ chế tài chính đối với Quỹ là Thủ tướng Chính phủ, không phải Bộ Tài chính. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về cơ chế tài chính của Quỹ tại dự thảo Quyết định để triển khai thực hiện được ngay.	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính. Để bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo, mâu thuẫn giữa nhiều văn bản và thuận tiện cho việc tra cứu, áp dụng, Bộ Công Thương hợp nhất toàn bộ nội dung về thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế quản lý tài chính và vốn điều lệ của Quỹ vào một Quyết định duy nhất của Thủ tướng Chính phủ, không ban hành riêng Điều lệ tổ chức và hoạt động hay quyết định riêng về cơ chế quản lý tài chính của Quỹ. Bộ Công Thương sẽ trình TTCP Dự thảo "Quyết định của TTCP về việc thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính đối với Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ" Trong quyết định nêu trên sẽ quy định các nguyên tắc quản lý tài chính, nguồn hình thành vốn, nguồn thu, cơ chế chi tiêu và nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán, tài; chính và các quy định pháp luật có liên quan.

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		+ Về hướng dẫn chế độ kế toán đối với Quỹ: Bộ Tài chính đã ban hành các văn bản hướng dẫn kế toán áp dụng chung cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phù hợp với các mô hình hoạt động khác nhau (như Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp). Đồng thời, nhiệm vụ ban hành văn bản pháp luật về kế toán đã được quy định cụ thể tại điểm b khoản 2 Điều 71 Luật Kế toán.	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính sửa dự thảo Quyết định của TTCP theo hướng bổ sung **Điều 44 (mới) về trách nhiệm của Bộ Tài chính**, như sau: 1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với hoạt động của Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách. 2. Hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều 41 Quyết định này và quy định của pháp luật về kế toán, quản lý tài chính đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hướng dẫn việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định tại Điều 34 Quyết định này. 3. Cho ý kiến đối với kế hoạch tài chính năm của Quỹ; phối hợp với Bộ Công Thương kiểm tra, giám sát tài chính đối với Quỹ. 4. Bố trí nguồn lực cấp vốn điều lệ và kinh phí chi quản lý bộ máy cho Quỹ theo quy định tại Điều 20 và Điều 38 Quyết định này.
		+ Về bố trí chi thường xuyên, đảm bảo nguồn lực của Quỹ: Như đã tham gia ý kiến nêu trên, theo quy định tại khoản 10 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.	Bộ Công Thương có ý kiến như sau: các cán bộ tham gia HĐQL, Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; Cơ quan điều hành việc theo chế độ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách, sử dụng từ nguồn cán bộ hiện có của Bộ Công Thương. Những cán bộ này đều trong biên chế nhà nước và hưởng lương từ nguồn chi thường xuyên của Văn phòng Bộ Công Thương. Vì vậy Bộ Công Thương đề nghị Bộ Tài chính cân đối nguồn chi này cho Bộ Công Thương.
4	Bộ Nội vụ	Về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ a) Về phạm vi điều chỉnh (tại Điều 2), đề nghị nghiên cứu quy định đối với tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến hoạt động sử dụng năng lượng, bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Quỹ.	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Nội Vụ đã hoàn thiện dự thảo hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ về quyết định thành lập Quỹ theo hướng bổ sung một điều, khoản có nội dung quy định đối tượng áp dụng. **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** 2. Quyết định này áp dụng đối với: a) Quỹ; HĐQL, BKS Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ; b) Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, NHNNVN và các cơ quan nhà nước có liên quan đến tổ chức, hoạt động và quản lý tài chính của Quỹ; c) Các tổ chức tín dụng bao gồm NHTM hoặc các TCTD phi ngân hàng nhận ủy thác của Quỹ; tổ chức, cá nhân ủy thác vốn cho Quỹ; tổ chức,

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			cá nhân tài trợ, viện trợ, đóng góp cho Quỹ; tổ chức chuyên môn, đơn vị thực hiện nhiệm vụ do Quỹ giao hoặc tài trợ; và tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của Quỹ.
		b) Về nhiệm vụ của Quỹ (tại Điều 5), đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau: - Cân nhắc bỏ quy định tại khoản 8 để tránh chồng chéo, trùng lặp với nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan, tổ chức chuyên ngành. - Bổ sung cụm từ "phù hợp với chức năng của Quỹ" vào cuối khoản 10, bảo đảm phù hợp với phạm vi hoạt động của Quỹ.	Bộ Công Thương tiếp thu ý và đã điều chỉnh trong dự thảo Quyết định. Việc thẩm định, trình ban hành lúc đó thuộc về cơ quan chuyên môn của Bộ (không chồng chéo). Bộ Công Thương là cơ quan quản lý trực tiếp hoạt động của Quỹ, không trùng lặp với nhiệm vụ quản lý nhà nước về quỹ tài chính ngoài ngân sách của Bộ Tài chính. Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Nội Vụ đã hoàn thiện dự thảo hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ về quyết định thành lập Quỹ.
		c) Về trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan (tại khoản 1 Điều 9), đề nghị rà soát lại nhiệm vụ tại khoản này để quy định cho phù hợp, vì Bộ Công Thương không có nhiệm vụ quản lý nhà nước về quỹ.	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Nội Vụ đã hoàn thiện dự thảo hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ về quyết định thành lập Quỹ theo hướng: Bộ Công Thương là cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp của Quỹ
		d) Về kỹ thuật văn bản (tại khoản 7 Điều 6; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 7), đề nghị rà soát, bổ sung nội dung cụ thể, không sử dụng dấu 3 chấm.	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Nội Vụ đã hoàn thiện dự thảo hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ.
		3. Về Tờ trình Thủ tướng Chính phủ: Trên cơ sở nghiên cứu tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nêu trên, đề nghị rà soát, hoàn thiện Tờ trình cho phù hợp, bảo đảm thống nhất nội dung của Văn bản.	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Nội Vụ đã hoàn thiện dự thảo hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ.
		4. Các nội dung khác, đề nghị tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành liên quan.	4. Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Nội Vụ.
5	Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ dự thảo Quyết định để đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Tư pháp theo hướng: - Rà soát dự thảo Quyết định để đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất và khả thi; bảo đảm phù hợp với Luật SDNL TK&HQ

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		pháp, tính thống nhất và khả thi; bảo đảm phù hợp với Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Nghị định số 30/2026/NĐ-CP, trong đó cân nhắc một số nội dung sau: 1. Điều 2 quy định về phạm vi điều chỉnh: *"Quyết định này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (sau đây gọi tắt là Quỹ), bao gồm: vị trí và chức năng, nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ và quyền hạn, bộ máy quản lý điều hành, nguồn vốn hoạt động và trách nhiệm của các Bộ, ngành có liên quan đối với tổ chức và hoạt động của Quỹ"*, cần rà soát để bảo đảm phù hợp với Nghị định số 30/2026/NĐ-CP, cụ thể: thiếu quy định về cơ chế tài chính của Quỹ. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung phạm vi điều chỉnh và nội dung dự thảo Quyết định để bảo đảm tính thống nhất và phù hợp với Nghị định số 30/2026/NĐ-CP.	số 77/2025/QH15, Nghị định số 30/2026/NĐ-CP. Để bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo, mâu thuẫn giữa nhiều văn bản và thuận tiện cho việc tra cứu, áp dụng, Bộ Công Thương hợp nhất toàn bộ nội dung về thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế quản lý tài chính và vốn điều lệ của Quỹ vào một Quyết định duy nhất của Thủ tướng Chính phủ, không ban hành riêng Điều lệ tổ chức và hoạt động hay quyết định riêng về cơ chế quản lý tài chính của Quỹ. Bộ Công Thương sẽ trình TTCP Dự thảo quyết định của TTCP "về việc thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính, vốn điều lệ đối với Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ". Trong quyết định nêu trên sẽ quy định các nguyên tắc quản lý tài chính, nguồn hình thành vốn, nguồn thu, cơ chế chi tiêu và nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về NSNN, kế toán, tài; chính và các quy định pháp luật có liên quan.

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		2. Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: *"Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả có chức năng huy động vốn, cho vay, đầu tư, hỗ trợ lãi suất, ủy thác và nhận ủy thác để thực hiện chức năng thúc đẩy hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn cả nước"* cần rà soát để bảo đảm thống nhất với nhiệm vụ của Quỹ được quy định tại Điều 5 dự thảo Quyết định, ví dụ: khoản 2 Điều 3 quy định Quỹ có chức năng đầu tư nhưng Điều 5 không có nhiệm vụ về đầu tư; khoản 5 và khoản 6 Điều 5 quy định nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ chuyển đổi thị trường… nhưng không có chức năng này tại khoản 2 Điều 3.	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Tư pháp theo hướng bổ sung các nhiệm vụ: huy động vốn, đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ chuyển đổi thị trường tại Điều 5 (mới); **Điều 5. Chức năng** Quỹ có chức năng huy động vốn, cho vay, đầu tư, hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ hoạt động kỹ thuật, hỗ trợ hoạt động thị trường, ủy thác và nhận ủy thác để thực hiện chức năng thúc đẩy hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn cả nước, thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
		3. Đồng thời cân nhắc tính khả thi đối với quy định ủy thác qua một hoặc một số ngân hàng thương mại cổ phần thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4, 5 và 6 Điều 5… Ngoài ra, đề nghị làm rõ Quỹ không phải là tổ chức tín dụng thì tại sao lại có chức năng "huy động vốn"?	Bộ Công Thương giải trình như sau: Theo Báo cáo số 609/BC-CP của Chính phủ về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2024 và dự kiến kế hoạch tài chính năm 2025 của các quỹ tài chính ngoài ngân sách do Trung ương quản lý, Kiểm toán Nhà nước khuyến nghị, "một số quỹ có thể không nhất thiết tổ chức bộ máy riêng mà chỉ cần Bộ, ngành xác định tiêu chuẩn, tiêu chí được hưởng ưu đãi từ quỹ và ủy thác qua các NHTM, NHCS cho doanh nghiệp vay và hưởng ưu đãi theo sứ mệnh của quỹ. Có thể tổ chức hoạt động theo hướng cử các cán bộ chuyên quản và thực hiện ủy thác hoạt động cho vay cho các NHCSXH, NHTM". - Tại điểm 2 Điều 41a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SDNL TK&HQ số 77/2025/QH15 có quy định: "Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ được hoạt động huy động vốn, cho vay, đầu tư, ủy thác và

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			nhận ủy thác để thực hiện chức năng thúc đẩy hoạt động SDNL TK&HQ trên địa bàn cả nước". - Với quan điểm thành lập cơ cấu tổ chức mới nhưng không làm phát sinh biên chế, bảo đảm sử dụng hiệu quả bộ máy hiện có, Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ sẽ không trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ mà ủy thác từng phần hoặc toàn bộ hoạt động (từ huy động vốn, cho vay, đầu tư, hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ kỹ thuật, đến phòng ngừa rủi ro, thu hồi vốn để quay vòng…) qua một số TCTD hoặc các TCTD phi ngân hàng khác. - Việc Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ ủy thác thực hiện các nhiệm vụ qua các TCTD sẽ tiết kiệm được biên chế hành chính, sự nghiệp; tiết kiệm chi phí hoạt động của Quỹ; đồng thời sử dụng có hiệu quả bộ máy sẵn có của các TCTD có tính chuyên nghiệp cao, vừa thức đẩy hoạt động hợp tác công-tư. Việc ủy thác toàn bộ hoạt động Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ, còn nhằm tăng cường khả năng thu hút nguồn tài trợ ODA của các tổ chức tài chính quốc tế như Ngân hàng Thế giới, Liên minh châu Âu, … , huy động nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân, huy động thêm các nguồn tài chính ngoài NSNN để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội; tạo thêm công cụ để thực hiện tốt hơn vai trò quản lý vĩ mô của Nhà nước, khắc phục những khiếm khuyết của kinh tế thị trường.
		Ngoài ra, đề nghị làm rõ Quỹ không phải là tổ chức tín dụng thì tại sao lại có chức năng "huy động vốn"?	Bộ Công Thương giải trình như sau: Theo Điều 41a. , Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SDNL TK&HQ số 77/2025/QH15, có quy định: "1. Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. 2. Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ được hoạt động huy động vốn, cho vay, đầu tư, ủy thác và nhận ủy thác để thực hiện chức năng thúc đẩy hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn cả nước." Bô Công Thương xác định Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước ngoài

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			ngân sách, có tư cách pháp nhân, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, có Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Cơ quan điều hành, do Thủ tướng Chính phủ quy định. Đây là mô hình đang được áp dụng khá phổ biến đối với các quỹ tài chính lớn của Nhà nước như: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, Quỹ Phát triển DNNVV và Quỹ Phát triển KH&CN QG. Mô hình này có ưu điểm: giữ đúng bản chất của quỹ tài chính nhà nước; có tính tự chủ cao; cho phép xây dựng cơ chế nhân sự và tiền lương đặc thù để thu hút chuyên gia mà vẫn bảo đảm quản lý, giám sát chặt chẽ đối với vốn nhà nước. Do Quỹ không phải là doanh nghiệp hay NHTM nên hoạt động huy động vốn sẽ được Quỹ ủy thác qua NHTM hoặc TCTD phi ngân hàng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
		3. Khoản 3 Điều 6 dự thảo Quyết định quy định: *"Quỹ được sử dụng vốn nhàn rỗi của Quỹ để gửi tại các ngân hàng thương mại nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn cho Quỹ nhưng phải đảm bảo an toàn"*. Đề nghị làm rõ vốn nhàn rỗi này là từ nguồn nào? Cơ chế pháp lý từ lãi phát sinh do gửi tại các ngân hàng thương mại là gì để "đảm bảo an toàn" trong tổ chức thực hiện (có thể có nguồn từ ngân sách nhà nước không?), tránh vướng mắc phát sinh khi thi hành, bảo đảm tính thống nhất, khả thi.	Bộ Công Thương giải trình như sau: - Vốn nhàn rỗi của Quỹ bao gồm các nguồn từ NSNN, từ huy động, từ tiếp nhận, từ nhận ủy thác của nhiều nguồn mà Quỹ chưa sử dụng đến. Việc sử dụng các nguồn vốn nhàn rỗi sẽ được quy định trong Quyết định do TTCP ban hành. **Điều 31 (mới). Gửi vốn nhàn rỗi** 1. Vốn nhàn rỗi của Quỹ là phần vốn thuộc các nguồn quy định tại Điều 20 Quyết định này chưa sử dụng cho các nghiệp vụ và chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Đối với nguồn vốn có ràng buộc mục tiêu và vốn nhận ủy thác, việc gửi vốn nhàn rỗi chỉ được thực hiện khi thỏa thuận với bên cung cấp vốn không có quy định khác; lãi phát sinh được xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Quyết định này. 2. Quỹ trực tiếp lựa chọn các ngân hàng thương mại có vốn của Nhà nước chiếm chi phối trên 50% và ký hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn. Ngân hàng nhận tiền gửi phải đáp ứng tiêu chí an toàn do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành trên cơ sở kết quả xếp hạng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; việc lựa chọn thực hiện theo nguyên tắc cạnh tranh về lãi suất giữa tối thiểu 03 ngân hàng đủ điều kiện. Kỳ hạn gửi phù hợp với

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			kế hoạch dòng tiền quy định tại khoản 3 Điều 24 Quyết định này. 3. Số dư tiền gửi tại một ngân hàng không vượt quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số dư tiền gửi của Quỹ tại thời điểm gửi. 4. Lãi tiền gửi thuộc nguồn vốn chủ sở hữu không có ràng buộc mục tiêu là doanh thu của Quỹ.
		4. Về nguồn vốn và kinh phí chi quản lý của Quỹ (Điều 8 dự thảo Quyết định), cần quy định cụ thể vốn điều lệ của Quỹ, nguồn vốn hình thành vốn điều lệ của Quỹ. Khoản 2 Điều 8 dự thảo Quyết định quy định lại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 20 Nghị định số 30/2026/NĐ-CP với tên gọi đây là nguồn vốn bổ sung hằng năm của Quỹ là chưa phù hợp với quy định của Nghị định số 30/2026/NĐ-CP (Nghị định số 30/2026/NĐ-CP quy định đây là nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ).	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Tư pháp theo hướng quy định rõ nguồn vốn hoạt động: **Điều 20 (mới). Nguồn vốn hoạt động và phạm vi sử dụng theo nguồn** 1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 30/2026/NĐ-CP, gồm: vốn chủ sở hữu, trong đó có vốn điều lệ quy định tại Điều 2 Quyết định này; vốn huy động; vốn nhận ủy thác. 2. Phạm vi sử dụng và chủ thể chịu rủi ro theo từng nguồn vốn được xác định như sau: a) Vốn điều lệ được sử dụng để cho vay bán buôn theo quy định tại Điều 26 và gửi vốn nhàn rỗi theo quy định tại Điều 31 Quyết định này; được sử dụng tối đa 10% cho các nghiệp vụ hỗ trợ và đầu tư theo quy định tại Điều 21 Quyết định này; b) Vốn hình thành từ tài trợ, viện trợ, đóng góp không có ràng buộc mục tiêu và vốn bổ sung từ kết quả hoạt động được sử dụng cho các nghiệp vụ quy định tại khoản 1 Điều 25 Quyết định này; tổn thất (nếu có) của phần vốn này do Quỹ gánh chịu; c) Nguồn vốn có ràng buộc mục tiêu được sử dụng theo thỏa thuận với bên cung cấp vốn; chủ thể chịu rủi ro xác định theo thỏa thuận đó; d) Vốn huy động chỉ được sử dụng để cho vay bán buôn theo quy định tại Điều 23 Quyết định này; đ) Vốn nhận ủy thác được sử dụng theo hợp đồng nhận ủy thác; Quỹ chỉ chịu rủi ro khi hợp đồng nhận ủy thác quy định rõ và xác định nguồn bù đắp tổn thất. 3. Quỹ không được sử dụng bất kỳ nguồn vốn nào khác cho nghiệp vụ ngoài phạm vi quy định tại khoản 2 Điều này.

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			4. Vốn điều lệ đã được cấp là vốn chủ sở hữu của Quỹ, được theo dõi trên bảng cân đối kế toán của Quỹ. Phần vốn điều lệ chưa sử dụng cho các nghiệp vụ được gửi có kỳ hạn theo quy định tại Điều 31, bảo đảm phù hợp với kế hoạch dòng tiền quy định tại khoản 3 Điều 24 Quyết định này.
		5. Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 30/2026/NĐ-CP quy định: *"Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính…"* nhưng dự thảo Quyết định không có quy định về cơ chế tài chính của Quỹ mà lại quy định: *"Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính…"* là chưa bảo đảm phù hợp với Nghị định số 30/2026/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về cơ chế tài chính của Quỹ trong dự thảo Quyết định.	Để bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo, mâu thuẫn giữa nhiều văn bản và thuận tiện cho việc tra cứu, áp dụng, Bộ Công Thương hợp nhất toàn bộ nội dung về thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế quản lý tài chính và vốn điều lệ của Quỹ vào một Quyết định duy nhất của Thủ tướng Chính phủ, không ban hành riêng Điều lệ tổ chức và hoạt động hay quyết định riêng về cơ chế quản lý tài chính của Quỹ. Bộ Công Thương sẽ trình TTCP Dự thảo "Quyết định của TTCP về việc thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính, vốn điều lệ đối với Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ" Trong quyết định nêu trên sẽ quy định các nguyên tắc quản lý tài chính, nguồn hình thành vốn, nguồn thu, cơ chế chi tiêu và nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán, tài; chính và các quy định pháp luật có liên quan.
		6. Điều 10 dự thảo Quyết định quy định: *"Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành".* Trong khi đó, khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định: *"Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành".* Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ hiệu lực thi hành của Quyết định, bảo đảm	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Tư Pháp. Hiệu lực thi hành của Quyết định sẽ là ngày 01 tháng 01 năm 2027.

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	
		7. Về địa vị pháp lý của Quỹ: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ địa vị pháp lý của Quỹ là hoạt động như mô hình công ty hay là đơn vị sự nghiệp có thu?	Luật SDNL TK&HQ sô 70/2025/QH15 quy định: "1. Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. 4. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ theo hướng xã hội hoá, bảo đảm độc lập về tài chính, không trùng lặp với nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSNN và hạn chế việc làm tăng chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh." Quỹ không hoạt động theo cơ chế quản trị của doanh nghiệp hoặc cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Trong dự thảo quyết định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính, vốn điều lệ đối với Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ do TTCP ban hành có quy cụ thể cơ chế quản lỹ tài chính cho Quỹ (Chương IV) như dự thảo gửi kèm.
		III. Về trình tự, thủ tục, hồ sơ, kỹ thuật soạn thảo văn bản **1.** Về kỹ thuật soạn thảo văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý lại kỹ thuật soạn thảo văn bản cho chính xác, rõ ràng, dễ hiểu và thống nhất; đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 7 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 87/2025/QH15); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), ví dụ:	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Tư Pháp đã hoàn thiện kết cấu của dự thảo Quyết định theo hướng: **Điều 1. Thành lập Quỹ** Thành lập Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (sau đây gọi tắt là Quỹ) để thực hiện chức năng thúc đẩy hoạt động SDNL TK&HQ trên phạm vi cả nước, theo vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, cơ chế tài chính, vốn điều lệ quy định tại Quyết định này. **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** 1. Quyết định này quy định về việc thành lập; vị trí, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động; nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức, quản trị và điều hành; vốn và cơ chế quản lý tài chính (bao gồm nguyên tắc

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		(i) Về kết cấu của dự thảo Quyết định, đề nghị cân nhắc sửa đổi, bổ sung theo hướng: Điều 1 phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng. Điều 2 quy định về việc thành lập Quỹ... (ii) Điều 6 dự thảo Nghị định quy định về "quyền hạn" nhưng không quy định rõ quyền hạn của ai?	quản lý tài chính; vốn hoạt động và vòng đời của từng nguồn vốn; sử dụng vốn; ủy thác qua tổ chức tín dụng; bảo toàn vốn, quản trị rủi ro và giới hạn an toàn; doanh thu, chi phí và phân phối kết quả tài chính; kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, báo cáo, giám sát, kiểm toán và công khai tài chính); trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan; việc sửa đổi, bổ sung, tổ chức lại, giải thể của Quỹ. Cơ chế quản lý tài chính của Quỹ được quy định thống nhất tại Chương IV Quyết định này, không ban hành văn bản riêng. 2. Quyết định này áp dụng đối với: a) Quỹ; Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ; b) Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan nhà nước có liên quan đến tổ chức, hoạt động và quản lý tài chính của Quỹ; c) Các TCTD bao gồm NHTM hoặc các TCTD phi ngân hàng nhận ủy thác của Quỹ; tổ chức, cá nhân ủy thác vốn cho Quỹ; tổ chức, cá nhân tài trợ, viện trợ, đóng góp cho Quỹ; tổ chức chuyên môn, đơn vị thực hiện nhiệm vụ do Quỹ giao hoặc tài trợ; và tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của Quỹ.
		2. Về hồ sơ dự thảo Quyết định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); trong đó, tại Tờ trình, đề nghị bổ sung, làm rõ những nội dung quy định tại Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).	- Hồ sơ dự thảo Quyết định của TTCP đã được Bộ Công Thương, hoàn thiện theo đúng quy định của Luật Ban hành VBQPPL và NĐ số 78/2025/NĐ-CP - Hồ sơ Dự thảo Quyết định của TTCP về việc thành lập Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ đã được Bộ Công Thương chuẩn bị gồm các tài liệu kèm theo: (i) Dự thảo Tờ trình TTCP; (ii) Dự thảo Quyết định của TTCP; (iii) Báo cáo giải trình tiếp thu; (iv) Bảng thuyết minh nội dung Quyết định.
		3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến đối	- Trong quá trình soạn thảo, Bộ Công Thương đã ban hành các Công văn số 4227/BCT-ĐCK ngày 09/06/2026 và Công văn số 5184/BCT-

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Quyết định; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan; trong đó phải lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ; tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến góp ý; từ đó hoàn thiện dự thảo Quyết định và hồ sơ kèm theo; bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật và tính khả thi.	ĐCK ngày 07/7/2026 gửi các Bộ, ngành lấy ý kiến tham gia đối với hồ sơ trình TTCP về Quyết định thành lập Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ. - Bộ Công Thương đã nhận được ý kiến tham gia của 08 cơ quan: Bộ Quốc phòng (Công văn số 3474/BQP-TC ngày 22/6/2026); NHNNVN (Công văn số 5454/NHNN-TD ngày 24/6/2026); Bộ Nội Vụ (Công văn số 6452/BNV - TCBC ngày 24/6/2026); Bộ Tài chính (Công văn số 9224/BTC-ĐCTC ngày 01/7/2026); Bộ Tư pháp (Công văn số 5030/BTP-PLDSKT ngày 03/7/2026); Bộ Ngoại giao (Công văn số 5467/BNG-QTTV ngày 06/7/2026); Bộ Xây Dựng (Công văn số 11097/BXD-KHCNMT&VLXD ngày 17/7/2026), Bộ KH&CN (Công văn số 5332/BKHCN-CN ngày 22/7/2026) tham gia ý kiến đối với hồ sơ trình TTCP về QĐ thành lập Quỹ Thúc đẩy SDNL TK&HQ. - Bộ Công Thương đã tổ chức xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp chịu tác động của Quỹ thông qua 3 cuộc hội thảo tham vấn tại Đà Năng, TP HCM và Hà Nội. Các ý kiến đóng góp đã được Bộ Công Thương tiếp thu.
6	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	1. Đề nghị bỏ nội dung tại khoản 7 Điều 5: "*Toàn bộ các nhiệm vụ nêu từ khoản 1 đến khoản 6 Điều 5 đều được ủy thác qua một hoặc một số ngân hàng thương mại cổ phần được lựa chọn theo tiêu chí do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành*", do: - Theo quy định tại khoản 1 Điều 113 Luật các Tổ chức tín dụng (TCTD), ngân hàng thương mại (NHTM) chỉ được quyền nhận ủy thác trong hoạt động ngân hàng. Theo đó, hoạt động ngân hàng được quy định tại Điều 107 Luật các TCTD. - Theo khoản 1 Điều 1 Thông tư 30/2014/TT-NHNN ngày 06/11/2016 (đã được sửa đổi, bổ sung), TCTD chỉ được nhận ủy thác đối với các hoạt động: Cho vay; cho thuê tài chính; góp vốn, mua cổ phần; đầu tư vào dự án sản xuất, kinh doanh; mua trái phiếu doanh nghiệp. Đồng thời,	Bộ Công Thương tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của TTCP theo hướng: i) Quỹ Thúc đẩy SDNL TK&HQ (sau đây gọi tắt là Quỹ) chỉ ủy thác hoạt động cho vay qua NHTM; ii) Các hoạt động còn lại gồm: các nghiệp vụ của Quỹ như: huy động tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn; tài trợ, đồng tài trợ; cung cấp hỗ trợ kỹ thuật; hỗ trợ chuyển đổi thị trường và quản lý hiệu suất phương tiện… quy định tại khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều 9 (mới) Quỹ Thúc đẩy SDNL TK&HQ có thể lựa chọn một số TCTD phi ngân hàng khác để ủy thác hoặc tự thực hiện nhiệm vụ**.**

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		khoản 2 Điều 10 Thông tư 30/2014/TT-NHNN cũng đã quy định NHTM được nhận ủy thác của NHTM khác, ngân hàng chính sách, công ty tài chính, ngân hàng hợp tác xã, *tổ chức để thực hiện cho vay* đối với khách hàng. Như vậy, NHTM chỉ được nhận ủy thác của Quỹ để thực hiện hoạt động cho vay theo quy định của Thống đốc NHNN. Các nghiệp vụ của Quỹ ngoài lĩnh vực ngân hàng như: tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn; tài trợ, đồng tài trợ; cung cấp hỗ trợ kỹ thuật; hỗ trợ chuyển đổi thị trường và quản lý hiệu suất phương tiện…quy định tại khoản 1, 4, 5 và 6 Điều 6 không được ủy thác qua NHTM. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu của Bộ Công Thương nêu tại dự thảo Tờ trình thì hiện nay có 03 mô hình hoạt động của Quỹ tài chính ngoài ngân sách Nhà nước và trong cả 03 mô hình này, không có mô hình Quỹ nào thực hiện ủy thác tất cả các hoạt động của Quỹ cho NHTM. Do vậy, việc quy định ủy thác toàn bộ các hoạt động của Quỹ qua một hoặc một số NHTM (tại các khoản từ 1 đến 6 Điều 5 dự thảo Quyết định) chưa có cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn.	
		2. Đề nghị bỏ nội dung tại khoản 3 Điều 9: "*NHNN chủ trì phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn cơ chế ủy thác để các ngân hàng thương mại cổ phần thực hiện*", do: Hiện nay, NHNN đã ban hành đầy đủ băn bản hướng dẫn hoạt động cấp tín dụng của TCTD đối với khách hàng. Theo đó, đối với hoạt động ủy thác của NHTM, NHNN đã ban hành Thông tư số 30/2014/TT-NHNN quy định về ủy thác và nhận ủy	Bộ Công Thương giải trình như sau: Do trong dự thảo "Quyết định của TTCP v/v thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính, vốn điều lệ đối với Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ", Bộ Công Thương lựa chọn hai (2) TCTD gồm NHTM và TCTD phi ngân hàng làm đối tượng nhận ủy thác một số hoạt động của Quỹ như cho vay, hỗ trợ lãi suất, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật, v.v…, vì vậy cần có sự phối hợp của NHNNVN để hướng dẫn các TCTD, Quỹ và các đối tượng có liên quan thực hiện theo đúng quy định của Luật các TCTD (2024).

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		thác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	
		3. Đề nghị bỏ nội dung tại khoản 1 Điều 7: "*các Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ gồm lãnh đạo cấp Vụ của NHNN*", do theo quy định tại Luật NHNN, NHNN thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối; không phải cơ quan chủ quản hoặc quản lý chuyên ngành đối với Quỹ. Do vậy, việc giao NHNN tham gia vào Hội đồng quản lý Quỹ không phù hợp với chức năng, nhiệm của NHNN được quy định tại Luật NHNN.	Bộ Công Thương giải trình và đề nghị như sau: Do Quỹ Thúc đẩy SDNL TK&HQ là quỹ quốc gia, Hội đồng quản lý Quỹ cần có lãnh đạo cấp Vụ, Cục của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Công Thương - tương tự cơ chế đã áp dụng đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (Điều 6 Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg) - nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng quản lý. Vì vây, Bộ Công Thương đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cử cán bộ lãnh đạo cấp Vụ, Cục tham gia Hội đồng quản lý Quỹ
7	Bộ Xây dựng	a) Đề nghị nghiên cứu bổ sung khoản 2 Điều 5 theo hướng sau: Cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng, vật liệu xanh, vật liệu xây dựng thân thiện môi trường; đầu tư nâng cấp, cải tạo dây chuyền sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất bằng công nghệ tiết kiệm năng lượng; sản xuất, lắp đặt phương tiện, máy móc, thiết bị hoặc vật liệu xanh, vật liệu xây dựng thân thiện môi trường; các dự án nhằm tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng hoặc giảm phát thải khí nhà kính thông qua chuyển đổi nhiên liệu; đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng; phát triển công trình xanh; ứng dụng các hệ thống sử dụng năng lượng tái tạo, hệ thống lưu trữ năng lượng trong công trình.	- Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Xây dựng theo hướng đã bổ sung khoản 2 Điều 7 (mới) theo ý kiến Bộ Xây dựng đề xuất. **Điều 7 (mới). Nhiệm vụ của Quỹ** 2. Cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm, vật liệu TKNL, vật liệu xanh, vật liệu xây dựng thân thiện môi trường; đầu tư nâng cấp, cải tạo dây chuyền sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất bằng công nghệ TKNL, dự án đầu tư vào các cơ sở TKNL, sản xuất, lắp đặt phương tiện máy móc, thiết bị hoặc vật liệu xanh, vật liệu xây dựng thân thiện môi trường TKNL, các dự án nhằm tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng hoặc tối ưu hóa hệ thống sản xuất công nghiệp hoặc giảm phát thải khí nhà kính thông qua chuyển đổi nhiên liệu; đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng; phát triển công trình xanh; ứng dụng các hệ thống sử dụng năng lượng tái tạo, hệ thống lưu trữ năng lượng trong công trình.
		b) Tại Điều 7: Đề nghị bổ sung quy định Bộ Công Thương lấy ý kiến cơ quan quản lý chuyên ngành đối với các dự án, sản phẩm có tính chất chuyên	Bộ Công Thương giải trình như sau: trong dự thảo "Quyết định của TTCP v/v thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính, vốn điều lệ đối với Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ" do TTCP ban hành có quy định

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		ngành hoặc liên ngành trước khi quyết định hỗ trợ nhằm bảo đảm tính khách quan, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Quỹ.	Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định về danh mục các dự án, sản phẩm có tính chất chuyên ngành hoặc liên ngành được nhận hỗ trợ từ Quỹ Thúc đẩy SDNL TK &HQ. Việc xây dựng và ban hành các quyết định này đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 87/2025/QH15); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).
		Đề nghị bổ sung quy định rõ tiêu chí lựa chọn dự án, sản phẩm; cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả sau hỗ trợ; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được hỗ trợ trong việc báo cáo kết quả thực hiện tại dự thảo Quyết định này nhằm bảo đảm tính minh bạch, khả năng giám sát và sử dụng hiệu quả nguồn lực của Quỹ.	Bộ Công Thương giải trình như sau: trong dự thảo "Quyết định của TTCP v/v thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính, vốn điều lệ đối với Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ" do TTCP ban hành có quy định Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định về tiêu chí lựa chọn dự án, sản phẩm; cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả sau hỗ trợ; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được hỗ trợ trong việc báo cáo kết quả thực hiện nhằm bảo đảm tính minh bạch, khả năng giám sát và sử dụng hiệu quả nguồn lực của Quỹ. Việc xây dựng và ban hành các quyết định này đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 87/2025/QH15); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).
8	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị rà soát bảo đảm các nội dung quy định về "Quỹ Thúc đẩy SDNL TK&HQ" phù hợp quy định tại Điều 41a (Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ) Luật SDNL TK&HQ năm 2010 được sửa đổi, bổ sung các năm 2019, 2026; đồng thời tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản.	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Khoa học và Công nghệ để hoàn thiện hồ sơ.
		Đề nghị cơ quan chủ trì rà soát, làm rõ phạm vi hỗ trợ của Quỹ quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 5 dự thảo Quyết định của Thủ tướng, đặc biệt đối với các nội dung liên quan đến hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, mở rộng, nâng cấp, cải tạo dây chuyền sản xuất; chuyển đổi sang công nghệ tiết	Bộ Công Thương tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của Bộ KH&CN như sau: - Phạm vi hỗ trợ của Quỹ đã nêu tại khoản 2 và khoản 5 Điều 9 (mới) trong dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, theo nguyên tắc: + Phân định phạm vi hỗ trợ và cơ chế phối hợp với các chương trình,

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		kiệm năng lượng; hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nâng cao năng lực chuyên gia và hỗ trợ doanh nghiệp giảm cường độ năng lượng trong sản xuất, kinh doanh. Các nội dung nêu trên có phạm vi tương đối rộng và có khả năng giao thoa với các chính sách, chương trình, nhiệm vụ hỗ trợ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc phân định phạm vi hỗ trợ và cơ chế phối hợp với các chương trình, quỹ, nhiệm vụ có liên quan nhằm tránh trùng lặp đối tượng, nội dung và nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; trong đó rà soát nhiệm vụ của Quỹ để tránh trùng lặp với Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và các công cụ tài chính hiện có. Đồng thời, xem xét bổ sung cơ chế phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc chuyển giao, đổi mới công nghệ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Để bảo đảm rõ trọng tâm, đề nghị phân nhóm cụ thể các hoạt động của Quỹ gồm: cho vay có hoàn trả; hỗ trợ lãi suất; tài trợ, đồng tài trợ không hoàn lại; hỗ trợ kỹ thuật; chi quản lý và vận hành Quỹ. Đối với từng nhóm, cần quy định rõ nguồn vốn, đối tượng, điều kiện, tỷ lệ hỗ trợ tối đa, thẩm quyền quyết định, cơ chế kiểm tra và trách nhiệm thu hồi hoặc xử lý kinh phí khi không đáp ứng điều kiện hỗ trợ.	quỹ, nhiệm vụ có liên quan nhằm tránh trùng lặp đối tượng, nội dung và nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; + Nhiệm vụ của Quỹ không trùng lặp với Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ PT KH&CN quốc gia, Quỹ BVMTVN và các công cụ tài chính hiện có. + Bộ Công Thương sẽ phối hợp với Bộ KH&CN trong việc chuyển giao, đổi mới công nghệ thúc đẩy SDNL TK&HQ theo quy chế làm việc giữa các Bộ theo quy định của Chính phủ. - Bộ Công Thương sẽ lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương về Dự thảo quyết định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính, vốn điều lệ đối với Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ trước khi trình Thủ tướng Chính phủ ban hành, đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL. - Trong dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ việc thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính, vốn điều lệ đối với Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ, các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ sẽ được phân nhóm cụ thể gồm: i) hoạt động huy động và tiếp nhận vốn; ii) hoạt động cho vay có hoàn trả; iii) hoạt động hỗ trợ lãi suất; iv) hoạt động tài trợ, đồng tài trợ không hoàn lại; v) hoạt động hỗ trợ kỹ thuật … Các hoạt động này sẽ được thẩm định về sự phù hợp với mục tiêu, đối tượng, khả năng cân đối vốn trước khi trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trong Dự thảo nêu trên. - Nhiệm vụ của Quỹ không trùng lặp với nhiệm vụ của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và các công cụ tài chính hiện có.

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Đề nghị làm rõ tiêu chí lựa chọn tổ chức nhận ủy thác; phạm vi công việc ủy thác; phí ủy thác; thẩm quyền thẩm định và quyết định hỗ trợ; trách nhiệm đối với rủi ro tín dụng, nợ xấu và tổn thất vốn; cơ chế quản lý tài sản bảo đảm; giám sát dòng tiền; chế độ báo cáo, kiểm toán và công khai thông tin. Cần bảo đảm tách bạch chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương với chức năng thẩm định, quyết định cấp vốn, quản lý rủi ro và giám sát việc sử dụng vốn của Quỹ.	Bộ Công Thương giải trình như sau: - Trong dự thảo "V/v thành lập, cấp vốn điều lệ, tổ chức hoạt động và cơ chế quản lý tài chính của Quỹ Thúc đẩy SDNL TK&HQ" do TTCP ban hành có quy định Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định về tiêu chí lựa chọn dự án, sản phẩm; cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả sau hỗ trợ; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được hỗ trợ trong việc báo cáo kết quả thực hiện nhằm bảo đảm tính minh bạch, khả năng giám sát và sử dụng hiệu quả nguồn lực của Quỹ. - Việc xây dựng và ban hành các quyết định này đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 87/2025/QH15); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). - Trong dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Thúc đẩy SDNL TK&HQ nêu rõ Bộ Công Thương là cơ quan chủ quản trực tiếp của Quỹ, bảo đảm tách bạch chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương với chức năng thẩm định, quyết định cấp vốn, quản lý rủi ro và giám sát việc sử dụng vốn của Quỹ ban hành.
		Đề nghị thuyết minh rõ hơn sự cần thiết bố trí vốn điều lệ ban đầu 500 tỷ đồng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; căn cứ xác định quy mô vốn; tiến độ cấp vốn; khả năng huy động các nguồn vốn bổ sung; cơ chế quản lý, bảo toàn và phát triển vốn; nguồn chi thường xuyên, chi quản lý; cơ chế nhận ủy thác, cho vay, hỗ trợ lãi suất, tài trợ và xử lý rủi ro.	Bộ Công Thương giải trình ý kiến góp ý của Bộ KH&CN như sau: i) Căn cứ để xác định nhu cầu vốn điều lệ ban đầu là 500 tỷ đồng, Bộ Công Thương đã giải trình cơ sở đề xuất mức vốn điều lệ tại mục 3.4 Nguồn vốn Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nêu tại Tờ trình TTCP. Nay Bộ Công Thương báo cáo thêm như sau: Theo thông lệ quốc tế về thiết kế các quỹ tài chính xúc tác cho lĩnh vực năng lượng - khí hậu (World Bank, Climate Investment Funds, Convergence Blended Finance), vốn điều lệ nhà nước không nhằm tài trợ toàn bộ nhu cầu thị trường mà đóng vai trò "vốn mồi" để kích hoạt dòng vốn thương mại đi kèm. - Công thức xác định VĐL ban đầu: VĐL ban đầu = Tổng nhu cầu vốn giai đoạn đầu (5 năm) × Tỷ lệ vốn mồi (α)

<table>
<tr><th>STT</th><th>Đơn vị góp ý</th><th>Nội dung góp ý</th><th>Nội dung tiếp thu, giải trình</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
Trong đó α (tỷ lệ vốn mồi/tổng nhu cầu thị trường) theo thông lệ các Quỹ TKNL/quỹ xanh giai đoạn khởi động thường ở mức 1,5% – 5%
- Áp dụng số liệu thực tế của Báo cáo:
+ Tổng nhu cầu đầu tư TKNL của 5 ngành trọng điểm (xi măng, thép, giấy, hóa chất, đồ uống) = 1.412 triệu USD ≈ 29.000 tỷ đồng.
+ 500 tỷ đồng / 29.000 tỷ đồng ≈ 1,7% tổng nhu cầu — nằm đúng trong dải chuẩn quốc tế (1,5% – 5%).
Như vậy, đề xuất vốn điều lệ ban đầu với mức 500 tỷ đồng là hợp lý về mặt định lượng, với điều kiện đi kèm hệ số đòn bẩy tài chính kỳ vọng khoảng 6 – 10 lần (nhờ cơ chế Bảo lãnh rủi ro một phần - PRG và Tài chính kết hợp - Blended Finance), giúp mồi thêm khoảng 3.000 – 5.000 tỷ đồng vốn tư nhân/tín dụng.
Từ những căn cứ nêu trên, Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mức vốn điều lệ ban đầu của Quỹ là 500 tỷ đồng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 của Bộ Công Thương. Từ năm 2030 sẽ nâng lên 1.000 tỷ đồng tùy theo thực tiễn hoạt động của Quỹ.
Với 500 tỷ đồng vốn điều lệ được coi là vốn mồi của Nhà nước, Quỹ dự kiến huy động thêm nguồn vốn tư nhân/tín dụng trong và ngoài nước, qua đó Quỹ sẽ giúp nền kinh tế tiết kiệm chi phí năng lượng so với chi phí cơ hội của 500 tỷ đồng vốn đầu tư công theo ước tính như sau (hiệu ứng đòn bẩy). Báo cáo đã có một dữ kiện quan trọng để lượng hóa đòn bẩy: đó là khoản vay IBRD 200 triệu USD (tương đương khoảng 4.900 - 5.000 tỷ đồng) mà WB đề xuất ủy thác qua các NHTMCP - riêng khoản này đã gấp khoảng 10 lần VĐL 500 tỷ đồng. Có thể có 3 kịch bản đòn bẩy sau:
<table>
<tr><th>Kịch bản</th><th>Cơ sở giả định</th><th>Hệ số đòn bẩy</th><th>Vốn huy động thêm</th><th>Tổng vốn Quỹ điều</th></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>STT</th><th>Đơn vị góp ý</th><th>Nội dung góp ý</th><th>Nội dung tiếp thu, giải trình</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
<table>
<tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td>phối</td></tr>
<tr><td>Thận trọng</td><td>Tương tự VEPF giai đoạn đầu, cơ chế bảo lãnh rủi ro chưa hoàn thiện</td><td>1: 3</td><td>~1.500 tỷ đồng</td><td>~2.000 tỷ đồng</td></tr>
<tr><td>Cơ sở</td><td>Có cơ chế bảo lãnh rủi ro một phần (PRG) từ một phần khoản WB + vốn đối ứng bắt buộc của NHTM</td><td>1: 6-7</td><td>~3.000 - 3.500 tỷ đồng</td><td>~3.500 - 4.000 tỷ đồng</td></tr>
<tr><td>Kỳ vọng cao</td><td>Khai thác trọn gói WB 200 triệu USD + vốn đối ứng thương mại theo thông lệ PRG quốc tế (1:10-15)</td><td>1: 10</td><td>~5.000 tỷ đồng</td><td>~5.500 tỷ đồng</td></tr>
</table>
- Ước tính giá trị tiết kiệm chi phí năng lượng quy đổi ra tiền cho nền kinh tế: Sử dụng chính đơn vị đo lường đã có trong Báo cáo (ví dụ ngành thép: đầu tư 9.230 tỷ đồng -> tiết kiệm 177 ktoe/năm -> giá trị quy đổi 3.240 tỷ đồng/năm), tỷ lệ tiết kiệm/vốn đầu tư của riêng ngành thép là khoảng 35%/năm (thời gian hoàn vốn ~2,9 năm). Đối chiếu với số liệu đánh giá ETP 2022 cho toàn nền kinh tế (4,36 tỷ USD đầu tư -> 361 triệu USD tiết kiệm/năm trong chu kỳ 12 năm), tỷ lệ bình quân toàn nền kinh tế chỉ khoảng 8,3%/năm. Do danh mục dự án của Quỹ sẽ ưu tiên các dự án công nghiệp có IRR hấp dẫn, kiến nghị sử dụng giả định thận trọng, hợp lý là tỷ lệ tiết kiệm/vốn bình quân 15% - 20%/năm cho danh mục dự án của Quỹ. Áp dụng tỷ lệ này vào tổng vốn Quỹ điều phối.
ii) Sau khi được thành lập HĐQL Quỹ sẽ xây dựng lộ trình cấp vốn; đánh giá cụ thể quy mô hoạt động, nhu cầu vốn, khả năng huy động nguồn lực ngoài NSNN, phương án tự chủ tài chính, hiệu quả sử dụng vốn và tác động đến cân đối NSNN trong từng năm và cả giai đoạn tùy</td></tr>
</table>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			theo tình hình thực tế. Dự kiến: - Năm 2027: NSNN cấp 100 tỷ đồng; - Năm 2028: NSNN cấp 200 tỷ đồng; - Năm 2029: NSNN cấp 200 tỷ đồng;
		Hồ sơ cần làm rõ phần vốn phải bảo toàn, phần được phép sử dụng cho các khoản hỗ trợ không hoàn lại, giới hạn chi quản lý hằng năm, điều kiện và trách nhiệm bổ sung vốn, cơ chế xử lý tổn thất và nghĩa vụ ngân sách nhà nước trong trường hợp Quỹ không bảo toàn được vốn. Đồng thời, cần đánh giá cụ thể tính khả thi, hiệu quả và tác động đối với ngân sách nhà nước; so sánh phương án thành lập một quỹ độc lập với phương án ủy thác hoặc bố trí một chương trình tài chính chuyên biệt tại các quỹ, tổ chức tài chính hiện có.	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến và đã hoàn thiện trong dự thảo Quyết định, Tờ trình TTCP.
		Đề nghị bổ sung tiêu chí định lượng để lựa chọn, thẩm định và đánh giá dự án được hỗ trợ, bao gồm: mức tiết kiệm năng lượng tối thiểu; mức giảm cường độ năng lượng; mức giảm phát thải khí nhà kính; chi phí đầu tư trên một đơn vị năng lượng tiết kiệm; thời gian hoàn vốn; tỷ lệ vốn tự có và vốn đối ứng của doanh nghiệp; mức hỗ trợ tối đa; khả năng làm chủ, nội địa hóa và nhân rộng công nghệ. Đối với các dự án đổi mới công nghệ, dây chuyền, thiết bị tiết kiệm năng lượng, đề nghị quy định yêu cầu đánh giá trình độ công nghệ, hiệu quả tiết kiệm năng lượng, mức giảm phát thải và khả năng nhân rộng; làm rõ cơ chế thẩm định, kiểm tra và xác nhận kết quả công nghệ sau hỗ trợ. Mỗi dự án cần có đường cơ sở tiêu thụ năng lượng, phương pháp đo lường và xác minh, chỉ tiêu đầu ra, chế độ báo cáo	Bộ Công Thương tiếp thu và giải trình như sau: - Trong dự thảo "Quyết định của TTCP v/v thành lập, tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính, vốn điều lệ đối với Quỹ thúc đẩy SDNL TK&HQ" do TTCP ban hành có quy định Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định về tiêu chí lựa chọn dự án, sản phẩm; cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả sau hỗ trợ; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được hỗ trợ trong việc báo cáo kết quả thực hiện nhằm bảo đảm tính minh bạch, khả năng giám sát và sử dụng hiệu quả nguồn lực của Quỹ. - Việc xây dựng và ban hành các quyết định này đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 87/2025/QH15); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		sau đầu tư và cơ chế thu hồi hỗ trợ trong trường hợp sử dụng sai mục đích hoặc không thực hiện đúng cam kết. Đề nghị lượng hóa các chỉ tiêu kết quả tương ứng với quy mô vốn nhà nước dự kiến bố trí, như: lượng năng lượng tiết kiệm; mức giảm nhu cầu công suất; lượng phát thải khí nhà kính giảm; số doanh nghiệp được hỗ trợ; tỷ lệ vốn xã hội huy động trên một đồng vốn nhà nước; tỷ lệ hoàn trả vốn; tỷ lệ nợ xấu; chi phí quản lý trên tổng vốn hỗ trợ và tỷ lệ dự án đạt mục tiêu sau đầu tư.	
		Đề nghị rà soát bảo đảm tính thống nhất giữa dự thảo Quyết định, dự thảo Tờ trình, báo cáo đánh giá tác động chính sách, báo cáo tổng kết thi hành pháp luật và bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến; thống nhất tên gọi, thuật ngữ, phạm vi hoạt động, cơ cấu tổ chức, nguồn vốn, hình thức hỗ trợ và thẩm quyền quyết định. Đồng thời, rà soát các quy định chuyển tiếp, thời điểm thành lập và vận hành Quỹ, lộ trình xây dựng điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế quản lý tài chính, cơ chế ủy thác và hệ thống kiểm tra, giám sát trước khi Quỹ thực hiện cấp vốn.	Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ KH&CN về việc hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định thành lập Quỹ Thúc đẩy SDNL TK&HQ, đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.